

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 15-3-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr.

2. Ông Hoàng kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2018/TLPT - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Do bản án sơ thẩm số: 12/2018/HNGĐ ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-PT ngày 13/2/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐ-PT ngày 05/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Triệu Thị H – sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk;

- Bị đơn: Ông Đặng Văn K – sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk;

* Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:**

Chị Triệu Thị H với anh Đặng Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có

đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 12 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh K thường xuyên uống rượu đập phá tài sản và đánh chị H, còn dùng súng tự chế đi tìm chị H để bắn. Khi anh K không uống rượu thì chị H khuyên bảo, anh K cũng hứa sẽ thay đổi nên chị H cố gắng chung sống với anh K để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh K vẫn không thay đổi mà mỗi lần uống rượu xong là đập phá đồ đạc, đui đánh chị H. Nay chị H không còn tình cảm với anh K, chị H và anh K cũng không còn sống chung với nhau nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị H với anh K có 02 con Đặng Quỳnh T sinh ngày 22/9/2005 và Đặng Thành N sinh ngày 13/7/2007. Sau ly hôn chị H yêu cầu được quyền nuôi các con không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn anh Đặng Văn K:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện M đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh K không lên Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2018 các cháu Đặng Thành N và Đặng Quỳnh T trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là Triệu Thị H.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn K.

- Về con chung: Giao con Đặng Quỳnh T sinh ngày 22/9/2005 và Đặng Thành N sinh ngày 13/7/2007 cho chị Triệu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Đặng

Văn K. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 19/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Triệu Thị H và bị đơn anh Đặng Văn K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có lưu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngày 05/9/2018 Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn chị Triệu Thị H với bị đơn anh Đặng Văn K. Ngày 11/9/2018 bị đơn anh Đặng Văn K đã đến tòa án và được Tòa án trực tiếp giải thích quyền, nghĩa vụ cũng như tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng anh K cố tình không hợp tác, không nhận văn bản và không cung cấp lời khai cho Tòa án (bút lục 23).

Hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành công văn yêu cầu chính quyền địa phương tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đặng Văn K, qua xác minh chính quyền địa phương xác nhận có tiến hành giao các văn bản nhưng phía anh K không nhận (bút lục 61). Trường hợp không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn

bản tố tụng do người được cấp, tổng đạt từ chối nhận văn bản tố tụng thì phải lập biên bản nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận của đại diện chính quyền địa phương về việc người đó từ chối nhận văn bản tố tụng và lưu vào hồ sơ vụ án theo quy định tại điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại biên bản xác minh ngày 27/9/2018 (bút lục 24) chính quyền địa phương cho biết quá trình chung sống vợ chồng chị H anh K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh K thường xuyên uống rượu đập phá đồ đạc trong nhà, mỗi lần uống rượu anh K không tự chủ được bản thân, tính tình hung hãn. Chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu cho chị H được ly hôn với anh K là có căn cứ.

[2] Về con chung; Tại các bút lục số 21, 22 các cháu Đặng Quỳnh T và Đặng Thành N có nguyện vọng được ở với chị Triệu Thị H. Tại bút lục số 20 thể hiện chị H có nguyện vọng được nuôi hai cháu, có công việc ổn định thu nhập bình quân 4.000.000đồng/tháng là đảm bảo cho việc nuôi dạy con của chị H.

Biên bản xác minh ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M thể hiện Ông Triệu Văn S, Trưởng thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk có nhận văn bản tổng đạt của Tòa án và giao cho Công an viên Huỳnh Văn Q để giao cho anh Đặng Văn K nhưng anh K không ký, không nhận và anh Huỳnh Văn Q đã chuyển cho Tư pháp xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Biên bản xác minh không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện M thể hiện Ông Triệu Văn S, Trưởng thôn A, xã B, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đã giao các văn bản của Tòa án như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện M cho anh Đặng Văn K. (Bút lục số 25)

[3] Mặc dù cấp sơ thẩm vi phạm về việc cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp văn bản tố tụng nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng chị H anh K đã mâu thuẫn trầm trọng. Sau khi thụ lý vụ án anh K đã đến Tòa án, được Tòa án thông báo nội dung chị H yêu cầu xin ly hôn. Sau khi xét xử sơ thẩm anh K đã được tổng đạt trực tiếp, ký nhận bản án (bút lục số 57), quyền kháng cáo của anh K vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật nhưng anh K không có ý kiến và không kháng cáo bản án coi như đồng ý với quyết định ly hôn của bản án sơ thẩm. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk về việc Tòa án sơ thẩm vi phạm tố tụng về việc cấp, tổng đạt các bản bản cho bị đơn nhưng bị đơn không nhận và Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành niêm yết theo

quy định tại là có căn cứ, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xét yêu cầu hủy bản án của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là không cần thiết vì đây là Vụ án thuộc trường hợp bị đơn có mặt tại nơi cư trú nhưng không hợp tác, từ bỏ các quyền tố tụng.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số:12/2018/HNGĐ-ST ngày 08/11/2018 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Đặng Văn K.

- Về con chung: Giao 02 con chung Đặng Quỳnh T sinh ngày 22/9/2005 và Đặng Thành N sinh ngày 13/7/2007 cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn K được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Triệu Thị H được miễn toàn bộ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Thuận